

BỘ CÂU HỎI – ĐÁP

THÔNG TƯ SỐ 95/2026/TT-BTC

Hướng dẫn thực hiện hiệp định thuế, thủ tục thỏa thuận song phương và thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Câu 1. Thông tư số 95/2026/TT-BTC hướng dẫn những nội dung gì?

Trả lời:

Thông tư hướng dẫn 05 nhóm nội dung:

- Thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập và tài sản;
- Thủ tục thỏa thuận song phương;
- Cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế;
- Trao đổi thông tin về thuế;
- Hỗ trợ thu thuế giữa Việt Nam và các Bên ký kết.

Thông tư gồm 05 chương, 84 điều.

Câu 2. Thông tư số 95/2026/TT-BTC có hiệu lực từ thời điểm nào?

Trả lời: Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

Câu 3. Những đối tượng nào cần quan tâm đến Thông tư số 95/2026/TT-BTC?

Trả lời:

Các đối tượng cần quan tâm gồm:

- Tổ chức, cá nhân là đối tượng cư trú của Việt Nam hoặc của Bên ký kết Hiệp định thuế;
- Tổ chức, cá nhân có thu nhập hoặc tài sản liên quan đến Việt Nam và Bên ký kết;
- Doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam, kể cả thông qua nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số;
- Người nộp thuế đề nghị thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương;
- Doanh nghiệp có giao dịch liên kết đề nghị áp dụng APA;
- Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ quản lý thuế quốc tế.

Câu 4. Hiệp định tránh đánh thuế hai lần có làm phát sinh quyền miễn, giảm thuế đương nhiên không?

Trả lời: Không.

Người nộp thuế chỉ được xem xét áp dụng quyền lợi theo Hiệp định khi đáp ứng đầy đủ điều kiện về đối tượng cư trú, loại thu nhập, chủ sở hữu thực hưởng, hồ sơ, thời hạn và các điều kiện khác theo Hiệp định, Thông tư và pháp luật có liên quan.

Câu 5. MAP và APA khác nhau như thế nào?

Trả lời:

MAP là thủ tục trao đổi, thỏa thuận giữa Nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và Bên ký kết để giải quyết trường hợp đánh thuế không phù hợp với Hiệp định thuế.

APA là cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế đối với giao dịch liên kết trong một khoảng thời gian nhất định.

MAP chủ yếu giải quyết vướng mắc khi áp dụng Hiệp định; APA xác định trước phương pháp tính giá đối với giao dịch liên kết.

II. THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THUẾ

Câu 6. Hồ sơ đề nghị MAP và APA được nộp bằng phương thức nào?

Trả lời:

Hồ sơ đề nghị MAP, APA; hồ sơ giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu và thông báo kết quả xử lý được thực hiện bằng phương thức điện tử.

Trường hợp hồ sơ, tài liệu có dung lượng lớn, định dạng kỹ thuật chuyên biệt hoặc chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hệ thống điện tử thì người nộp thuế được nộp bằng hồ sơ giấy.

Câu 7. Việc cho phép nộp hồ sơ giấy có đồng nghĩa người nộp thuế được tự lựa chọn giữa hồ sơ giấy và điện tử không?

Trả lời: Không.

Phương thức điện tử là phương thức thực hiện chủ yếu. Hồ sơ giấy được sử dụng đối với tài liệu thuộc trường hợp không thể nộp qua hệ thống do dung lượng, định dạng kỹ thuật chuyên biệt hoặc chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

Câu 8. Đối tượng nào được áp dụng Hiệp định thuế?

Trả lời:

Đối tượng áp dụng Hiệp định thuế gồm:

- Đối tượng cư trú của Việt Nam;
- Đối tượng cư trú của Bên ký kết;
- Đối tượng đồng thời là đối tượng cư trú của Việt Nam và Bên ký kết.

Việc áp dụng cụ thể phải căn cứ quy định của từng Hiệp định và hồ sơ chứng minh tình trạng cư trú.

Câu 9. Cá nhân đồng thời là đối tượng cư trú của Việt Nam và nước ký kết thì xử lý như thế nào?

Trả lời:

Cá nhân phải xác định tình trạng cư trú theo quy định của Hiệp định thuế có liên quan.

Thông tư bổ sung hướng dẫn đối với trường hợp cá nhân đồng thời là đối tượng cư trú của hai nước trong cùng một năm tính thuế nhưng quy định về năm tính thuế của hai nước có sự khác nhau.

Câu 10. Thời điểm đề nghị áp dụng Hiệp định thuế được xác định khi nào?

Trả lời:

Thời điểm đề nghị áp dụng Hiệp định thuế là ngày người đề nghị nộp đủ hồ sơ theo quy định.

Việc mới nộp một phần hồ sơ hoặc hồ sơ chưa đầy đủ chưa được coi là đã hoàn thành việc đề nghị áp dụng Hiệp định.

Câu 11. Mục tiêu của Hiệp định thuế có bao gồm việc ngăn ngừa không bị đánh thuế tại cả hai nước không?

Trả lời: Có.

Thông tư làm rõ mục tiêu của Hiệp định thuế không chỉ nhằm tránh đánh thuế hai lần mà còn không tạo cơ hội cho việc không đánh thuế tại cả hai Bên ký kết.

Câu 12. Người trực tiếp nhận khoản thu nhập có đương nhiên là chủ sở hữu thực hưởng không?

Trả lời: Không.

Việc xác định chủ sở hữu thực hưởng phải căn cứ quyền thực tế đối với khoản thu nhập và các điều kiện quy định tại Thông tư. Người nhận thu nhập có thể không được coi là chủ sở hữu thực hưởng nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 10.

Câu 13. Bất động sản theo Thông tư có bao gồm quyền sử dụng đất không?

Trả lời: Có.

Khái niệm bất động sản bao gồm tài sản theo pháp luật về đất đai, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan; trong đó có:

- Giá trị quyền sử dụng đất;
- Quyền thuê trong hợp đồng thuê đất;
- Bất động sản hình thành trong tương lai.

Câu 14. Doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh qua nền tảng số có thể được coi là có cơ sở thường trú tại Việt Nam không?

Trả lời: Có.

Nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số mà thông qua đó doanh nghiệp nước ngoài thực hiện toàn bộ hoặc một phần hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam được coi là cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam do đã thỏa mãn ba điều kiện về cơ sở thường trú tại điểm a khoản 2 Điều 14.

Câu 15. Doanh nghiệp nước ngoài không có văn phòng tại Việt Nam thì có đương nhiên không có cơ sở thường trú không?

Trả lời: Không.

Doanh nghiệp cần căn cứ bản chất hoạt động và các điều kiện về cơ sở thường trú. Hoạt động được thực hiện thông qua nền tảng thương mại điện tử hoặc nền tảng số vẫn có thể làm phát sinh cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Câu 16. Thông tư thay đổi nội hàm khái niệm tiền bản quyền hay chỉ điều chỉnh thuật ngữ?

Trả lời:

Thông tư chỉ điều chỉnh thuật ngữ để thống nhất với pháp luật sở hữu trí tuệ, không làm thay đổi nội hàm khái niệm tiền bản quyền theo Hiệp định thuế.

Cụm từ “Bằng phát minh, sáng chế” được sửa thành “Sáng chế”; “Nhãn hiệu thương mại” được sửa thành “Nhãn hiệu”.

Câu 17. Thuế suất đối với lãi cổ phần, lãi tiền cho vay, tiền bản quyền và phí dịch vụ kỹ thuật được áp dụng như thế nào?

Trả lời:

Trường hợp đối tượng thực hưởng khoản thu nhập là đối tượng cư trú của Bên ký kết thì mức thuế suất áp dụng tại Việt Nam không vượt quá mức thuế suất giới hạn quy định tại Hiệp định thuế.

Người nhận thu nhập phải đồng thời đáp ứng điều kiện cư trú và điều kiện là đối tượng thực hưởng.

Câu 18. Thông tư bổ sung hướng dẫn gì đối với chuyển nhượng vốn?

Trả lời:

Thông tư bổ sung hướng dẫn:

- Xác định nghĩa vụ thuế đối với chuyển nhượng vốn trực tiếp hoặc gián tiếp;
- Xác định tỷ lệ giá trị bất động sản trong tổng tài sản;
- Xác định giá trị bất động sản căn cứ báo cáo tình hình tài chính theo quy định.

Câu 19. Tỷ lệ giá trị bất động sản trong tổng tài sản được xác định như thế nào?

Trả lời:

Tỷ lệ được xác định bằng số bình quân đơn giản của các tỷ lệ giá trị bất động sản còn lại trong tổng giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp bị chuyển nhượng vốn tại:

- Thời điểm chuyển nhượng;
- Thời điểm bắt đầu năm tính thuế ngay trước năm chuyển nhượng;
- Thời điểm kết thúc năm tính thuế ngay trước năm chuyển nhượng.

Câu 20. Căn cứ nào được sử dụng để xác định giá trị bất động sản?

Trả lời:

Giá trị bất động sản được xác định căn cứ:

- Báo cáo tình hình tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc năm tính thuế ngay trước năm chuyển nhượng;
- Báo cáo tình hình tài chính do doanh nghiệp lập tại thời điểm chuyển nhượng.

Câu 21. Thu nhập khác theo Hiệp định thuế có bao gồm thừa kế và quà tặng không?

Trả lời: Có.

Thông tư bổ sung hướng dẫn thu nhập khác theo Hiệp định thuế bao gồm cả thu nhập từ thừa kế và thu nhập từ quà tặng.

Câu 22. “Khấu trừ số được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế tại Bên ký kết” có phải là thuế khoán đối với hộ kinh doanh không?

Trả lời: Không.

Đây là cơ chế ghi nhận phần thuế được miễn, giảm tại Bên ký kết theo ưu đãi đầu tư hoặc ưu đãi thuế đặc thù để tính khấu trừ tại Việt Nam nếu Hiệp định có quy định.

Việc đổi tên nhằm tránh nhầm lẫn với khái niệm thuế khoán trong pháp luật quản lý thuế nội địa đối với hộ, cá nhân kinh doanh.

Câu 23. Người nộp thuế cho rằng cơ quan thuế Việt Nam xác định nghĩa vụ không phù hợp với Hiệp định thì có thể làm gì?

Trả lời:

Đối tượng cư trú của Bên ký kết có thể đề nghị Nhà chức trách có thẩm quyền của nước nơi mình là đối tượng cư trú xúc tiến thủ tục MAP theo quy định của Hiệp định.

Quyền đề nghị MAP không loại trừ quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo pháp luật Việt Nam.

Câu 24. Trường hợp nào Nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam không giải quyết khiếu nại liên quan đến áp dụng Hiệp định?

Trả lời:

Không giải quyết trong các trường hợp:

- Khiếu nại đang được Tòa án giải quyết;
- Khiếu nại đã được Tòa án giải quyết;
- Việc khiếu nại đã quá thời hạn quy định tại Thông tư.

Câu 25. Thông tin thuế có thể được trao đổi với cơ quan thuế nước ngoài không?

Trả lời: Có.

Nguyên tắc trao đổi thông tin về thuế theo Hiệp định thuế, Điều ước quốc tế về thuế khác mà Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam đã ký kết.

Câu 26. Thông tin trao đổi có được bảo mật không?

Trả lời: Có.

Thông tin phải được bảo mật và sử dụng đúng phạm vi, mục đích quy định tại Hiệp định thuế và pháp luật Việt Nam.

Câu 27. Cơ quan thuế Việt Nam có thể hỗ trợ thu khoản nợ thuế phát sinh tại nước ngoài không?

Trả lời:

Có thể, nếu Hiệp định có quy định và đáp ứng các điều kiện theo Thông tư.

Việc hỗ trợ chủ yếu được thực hiện thông qua thông báo, đôn đốc người nộp thuế theo đề nghị của cơ quan thuế Bên ký kết; đồng thời ưu tiên thu các khoản nợ thuế phát sinh tại Việt Nam.

Câu 28. Trường hợp nào cơ quan thuế Việt Nam không thực hiện hỗ trợ thu thuế?

Trả lời:

Cơ quan thuế Việt Nam không thực hiện hỗ trợ trong các trường hợp như:

- Khoản nợ thuế đang có tranh chấp;
- Việc hỗ trợ đòi hỏi áp dụng biện pháp hành chính không phù hợp với pháp luật hoặc thông lệ quản lý của Việt Nam hoặc của Bên ký kết;
- Việc hỗ trợ thu thuế trái với pháp luật Việt Nam.
- Bên ký kết chưa áp dụng các biện pháp hợp lý để thu hồi hoặc bảo toàn khoản nợ thuế;
- Gánh nặng hành chính phát sinh đối với Việt Nam không tương xứng với lợi ích mà Bên ký kết nhận được.

III. THỦ TỤC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG

Câu 29. Trường hợp nào đề nghị áp dụng MAP có thể bị từ chối?

Trả lời:

Nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam từ chối đề nghị MAP trong các trường hợp:

- Hồ sơ không thuộc thẩm quyền;
- Hồ sơ nộp quá thời hạn;
- Người đề nghị chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định;
- Người đề nghị đang trong quá trình kiểm tra và chưa có biên bản kiểm tra thuế chính thức;
- Có dấu hiệu lợi dụng MAP để tránh thuế;
- Nghĩa vụ thuế đã được xác định phù hợp với Hiệp định thuế.

Câu 30. Trình tự giải quyết hồ sơ MAP gồm những bước nào?

Trả lời:

Trình tự cơ bản gồm:

Tiếp nhận hồ sơ đề nghị MAP;

Rà soát, phân tích hồ sơ;

Giải quyết đơn phương nếu có thể;

Trao đổi bản quan điểm và đàm phán với Nhà chức trách Bên ký kết;

Lấy ý kiến người nộp thuế;

Kết thúc và thực hiện kết quả MAP.

Câu 31. Cục Thuế có tiếp nhận đề nghị MAP từ cơ quan thuế của Bên ký kết không?

Trả lời: Có.

Thông tư bổ sung việc tiếp nhận và xác nhận đề nghị MAP từ cơ quan thuế Bên ký kết. Người nộp thuế tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Cục Thuế.

Câu 32. Cục Thuế có thể tự giải quyết đề nghị MAP mà không cần đàm phán với Bên ký kết không?

Trả lời: Có.

Trường hợp Cục Thuế xác định đề nghị MAP phù hợp với Hiệp định và có thể giải quyết đơn phương thì Cục Thuế thực hiện giải quyết mà không cần trao đổi, đàm phán với cơ quan thuế Bên ký kết; sau đó thông báo kết quả cho người nộp thuế và cơ quan thuế Bên ký kết.

Câu 33. Người nộp thuế được tham gia ý kiến đối với dự thảo thỏa thuận MAP không?

Trả lời: Có.

Sau khi hai Nhà chức trách đạt được dự thảo thỏa thuận chung, Cục Thuế gửi văn bản để người nộp thuế có ý kiến phản đối hoặc không phản đối.

Câu 34. Người nộp thuế có được chấp nhận một phần dự thảo thỏa thuận MAP không?

Trả lời: Không.

Người nộp thuế không được chỉ chấp nhận một phần dự thảo đối với một số vấn đề hoặc kỳ tính thuế nhất định.

Trường hợp phức tạp, hai Nhà chức trách có thể chủ động chia thỏa thuận đề xuất thành các phần khác nhau.

Câu 35. Người nộp thuế có được rút đề nghị MAP không?

Trả lời: Có.

Người nộp thuế có quyền rút đề nghị MAP nhưng không được rút từng phần của đề nghị.

Câu 36. Hồ sơ MAP có thể kết thúc trong những trường hợp nào?

Trả lời:

Hồ sơ có thể kết thúc khi:

- Được giải quyết đơn phương;
- Người nộp thuế rút đề nghị;
- Hai Nhà chức trách đạt được thỏa thuận;

Không thể tiếp tục xử lý vì lý do khách quan, như người nộp thuế phá sản, giải thể hoặc kết quả MAP không thể thực hiện theo Hiệp định hay pháp luật trong nước của một Bên.

Câu 37. Kết quả MAP làm giảm nghĩa vụ thuế thì số tiền đã nộp được xử lý thế nào?

Trả lời:

Trường hợp số thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số phải nộp theo kết quả MAP, cơ quan thuế thực hiện:

- Điều chỉnh nghĩa vụ thuế;
- Xác định số tiền nộp thừa;
- Xử lý số nộp thừa theo pháp luật về quản lý thuế.

IV. THỎA THUẬN TRƯỚC VỀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TÍNH THUẾ

Câu 38. APA có những hình thức nào?

Trả lời:

APA gồm:

- APA đơn phương;
- APA song phương;
- APA đa phương.

Đối với APA song phương và đa phương thì Cục Thuế chủ trì tiếp nhận, rà soát, phân tích, xây dựng phương án đàm phán, ký kết. Đối với APA đơn phương, khoản 2 Điều 69 quy định Cục Thuế quyết định và phân công đơn vị thuộc cơ quan thuế thực hiện.

Câu 39. Cơ quan nào chủ trì xử lý hồ sơ APA?

Trả lời:

Cục Thuế chủ trì:

- Tiếp nhận hồ sơ;
- Rà soát, phân tích;
- Xây dựng phương án đàm phán;
- Ký kết, sửa đổi, gia hạn, thu hồi, hủy bỏ APA.

Trường hợp hồ sơ phức tạp, liên quan nhiều quốc gia hoặc nhiều cơ quan nhà nước, Cục Thuế báo cáo Bộ Tài chính xin ý kiến trước khi đàm phán chính thức.

Câu 40. Người nộp thuế có bắt buộc phải họp tham vấn trước khi nộp hồ sơ APA không?

Trả lời: Không.

Họp tham vấn là cơ chế để người nộp thuế và cơ quan thuế trao đổi sơ bộ trước khi nộp hồ sơ chính thức, nhưng không phải thủ tục bắt buộc.

Câu 41. Hồ sơ đề nghị áp dụng APA được thực hiện theo mẫu nào?

Trả lời:

Hồ sơ được thực hiện theo Mẫu số 01/APA-ĐN.

Thông tư bỏ quy định về số lượng bộ hồ sơ để phù hợp với phương thức điện tử, nhưng người nộp thuế vẫn phải bảo đảm đầy đủ thành phần và nội dung hồ sơ.

Câu 42. Thông tin trao đổi trong quá trình xử lý APA có được bảo mật không?

Trả lời: Có.

Thông tin trao đổi phải được bảo mật theo quy định. Người nộp thuế được trao đổi thông tin trong quá trình xử lý và được thông báo tóm tắt kết quả đàm phán phù hợp với yêu cầu bảo mật.

Câu 43. Trong trường hợp nào cơ quan thuế có thể dừng giải quyết hồ sơ APA?

Trả lời:

Cơ quan thuế dừng giải quyết hồ sơ đề nghị áp dụng APA khi phát sinh một trong các trường hợp sau đây:

- Việc tiếp tục giải quyết đề nghị áp dụng APA không đáp ứng được các nguyên tắc áp dụng APA quy định tại Điều 4 Thông tư 95/2026/TT-BTC
- Các bên liên quan không thống nhất được nội dung APA trước khi kết thúc giai đoạn đề nghị áp dụng APA
- Cơ quan thuế sử dụng các biện pháp quản lý thuế và phát hiện người nộp thuế cung cấp thông tin sai, không đầy đủ hoặc không trung thực có ảnh hưởng đến việc xác định giá giao dịch liên kết hoặc kết quả APPA mà người nộp thuế không có căn cứ, tài liệu phù hợp để giải trình hoặc chứng minh.
- Người nộp thuế hoặc cơ quan thuế đối tác đề nghị dừng giải quyết đề nghị áp dụng APA.

Câu 44. APA song phương, đa phương bằng tiếng Anh có phải kèm bản dịch tiếng Việt không?

Trả lời: Có.

Thông tư yêu cầu APA song phương, đa phương bằng tiếng Anh phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

Câu 45. Người nộp thuế có phải báo cáo việc tuân thủ APA hằng năm không?

Trả lời: Có.

Trong thời gian APA có hiệu lực, người nộp thuế có trách nhiệm định kỳ cung cấp báo cáo tuân thủ APA và các thông tin, tài liệu liên quan để cơ quan thuế theo dõi, giám sát việc thực hiện APA trong thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Báo cáo tuân thủ APA hằng năm bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

- a) Việc áp dụng phương pháp xác định giá giao dịch liên kết và việc thực hiện các điều khoản APA trong kỳ tính thuế;
- b) Kết quả thực hiện các giao dịch thuộc phạm vi APA so với mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận hoặc các chỉ tiêu đã được thống nhất tại APA;
- c) Thông tin tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và các thông tin liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi APA theo nội dung APA đã ký kết;
- d) Việc tiếp tục đáp ứng các giả định trọng yếu của APA và các thay đổi trọng yếu (nếu có) có ảnh hưởng đến APA.

Câu 46. APA được gia hạn trong thời gian bao lâu?

Trả lời:

- Thời hạn nộp hồ sơ: trước khi APA hết hạn ít nhất 06 tháng, theo điểm a khoản 3 Điều 78
- Thời hạn gia hạn APA không quá 03 năm.

Việc gia hạn không thực hiện tự động mà phải được đánh giá trên cơ sở điều kiện giao dịch, khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn hoặc tỷ suất lợi nhuận và các giả định quan trọng.

Câu 47. Hồ sơ đề nghị gia hạn APA sử dụng mẫu nào?

Trả lời:

Hồ sơ đề nghị gia hạn sử dụng thống nhất Mẫu số 01/APA-ĐN.

Câu 48. APA được sửa đổi trong trường hợp nào?

Trả lời:

Các trường hợp sửa đổi APA:

- Các giả định trọng yếu có thay đổi làm ảnh hưởng đến việc thực hiện APA;
- Thay đổi của pháp luật có tác động tới APA;
- Nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế Bên ký kết đề nghị sửa đổi APA và được Cục Thuế chấp thuận.

Câu 49. APA có thể bị hủy bỏ trong trường hợp nào?

Trả lời:

- APA có thể bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:
- + Người nộp thuế hay bất kỳ bên liên kết nào liên quan tới giao dịch liên kết không tuân thủ theo các điều khoản và điều kiện của APA;
- + Người nộp thuế có sai sót hoặc có lỗi trọng yếu trong hồ sơ đề nghị áp dụng APA làm ảnh hưởng đến việc thực hiện APA;
- + Người nộp thuế và cơ quan thuế không thống nhất được nội dung sửa đổi APA;
- + Người nộp thuế không thực hiện nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin theo APA theo yêu cầu của cơ quan thuế, làm ảnh hưởng đến việc theo dõi, giám sát hoặc thực hiện APA;
- + Cơ quan thuế Bên ký kết đề nghị hủy bỏ APA và được Cục Thuế chấp thuận;
- + Người nộp thuế nộp hồ sơ xin hủy bỏ APA với lý do hợp lý.
- Người nộp thuế đề nghị hủy bỏ APA nộp đề nghị theo Mẫu số 01/APA-ĐN tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 95/2026/TT-BTC.

Câu 50. APA có thể bị thu hồi trong trường hợp nào?

Trả lời:

APA có thể bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- Người nộp thuế cố ý cung cấp thông tin sai hoặc có hành vi gian lận làm ảnh hưởng đến việc xác định, ký kết hoặc thực hiện APA;
- Cơ quan thuế Bên ký kết đề nghị thu hồi APA và được Cục Thuế chấp thuận.

Câu 51. Thông tin trong quá trình xử lý APA có được sử dụng trực tiếp để kiểm tra hoặc ấn định thuế không?

Trả lời: Không.

Thông tư làm rõ thông tin, dữ liệu trong quá trình xử lý và thực hiện APA không được sử dụng trực tiếp để phục vụ hoạt động kiểm tra hoặc ấn định thuế đối với người nộp thuế.

Câu 52. Người nộp thuế có thể đề nghị áp dụng APA cho giai đoạn bao lâu?

Trả lời:

Người nộp thuế có thể đề nghị áp dụng APA cho giai đoạn liên tục tối đa 05 năm tính thuế kể từ năm nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA hoặc năm tính thuế liền kề sau đó, nhưng không vượt quá số năm thực tế người nộp thuế đã hoạt động sản xuất kinh doanh và kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.

Câu 53. Giai đoạn đề nghị áp dụng APA tối đa 05 năm có đồng nghĩa APA được ký kết có hiệu lực 05 năm không?

Trả lời: Không.

Giai đoạn người nộp thuế được đề nghị có thể tối đa 05 năm để xử lý trường hợp quá trình đàm phán kéo dài. Thời hạn hiệu lực thực tế của APA đã ký kết thực hiện theo quy định và tối đa 03 năm.

V. NHỮNG LƯU Ý CHUNG

Câu 54. Người nộp thuế cần chuẩn bị gì khi đề nghị áp dụng Hiệp định thuế?

Trả lời:

Người nộp thuế cần:

- Xác định đúng tình trạng cư trú;
- Xác định đúng loại thu nhập;
- Rà soát điều kiện chủ sở hữu thực hưởng;
- Chuẩn bị giấy chứng nhận cư trú và hồ sơ chứng minh;
- Nộp đầy đủ hồ sơ, đúng thời hạn;
- Bảo đảm thông tin kê khai nhất quán.

Câu 55. Người nộp thuế cần lưu ý gì khi đề nghị MAP?

Trả lời:

Người nộp thuế cần:

- Kiểm tra thẩm quyền và thời hạn;
- Chứng minh việc đánh thuế không phù hợp với Hiệp định;
- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu;
- Phản hồi đúng thời hạn đối với dự thảo thỏa thuận;
- Thực hiện kết quả theo hướng dẫn của cơ quan thuế.

Câu 56. Doanh nghiệp cần lưu ý gì khi đề nghị và thực hiện APA?

Trả lời:

Doanh nghiệp cần:

- Lựa chọn đúng giao dịch và hình thức APA;
- Chuẩn bị đầy đủ phân tích chức năng, tài sản, rủi ro, phương pháp xác định giá và dữ liệu so sánh;
- Cung cấp thông tin trung thực, nhất quán;
- Theo dõi giá định trọng yếu;
- Nộp báo cáo tuân thủ hằng năm;
- Chủ động đề nghị sửa đổi, gia hạn hoặc hủy bỏ khi phát sinh căn cứ.

LƯU Ý

Bộ câu hỏi – đáp này được sử dụng phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Trường hợp nội dung trình bày khái quát khác với quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc Hiệp định thuế có liên quan thì thực hiện theo:

Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Nghị định số 252/2026/NĐ-CP;

Thông tư số 95/2026/TT-BTC;

Hiệp định thuế có liên quan;

Các văn bản pháp luật hiện hành.